

THANH TRA SỐ

Số: 41 /KL-TTr

Thanh Hóa, ngày 20 tháng 8 năm 2024

KẾT LUẬN THANH TRA

Việc chấp hành các quy định của pháp luật lao động, an toàn, vệ sinh lao động, bảo hiểm xã hội tại Công ty Cổ phần thủy điện Xuân Minh

Căn cứ Quyết định số 83/QĐ-TTr ngày 19/7/2024 của Chánh Thanh tra Sở Lao động - Thương binh và Xã hội về thanh tra việc chấp hành các quy định của pháp luật lao động, an toàn, vệ sinh lao động, bảo hiểm xã hội tại Công ty Cổ phần thủy điện Xuân Minh. Ngày 31/7/2024, Đoàn Thanh tra theo Quyết định số 83/QĐ-TTr đã tiến hành thanh tra tại Công ty Cổ phần thủy điện Xuân Minh;

Xét báo cáo kết quả thanh tra ngày 13/8/2024 của Trưởng Đoàn thanh tra, Chánh Thanh tra Sở Lao động - Thương binh và Xã hội kết luận như sau:

I. THÔNG TIN CHUNG

- Tên doanh nghiệp: Công ty Cổ phần thủy điện Xuân Minh.
- Loại hình doanh nghiệp: Công ty Cổ phần.
- Trụ sở Doanh nghiệp: Tầng 2, khu nhà Quản lý điều hành các công trình thủy điện tại thôn Trung Chính, thị trấn Thường Xuân, huyện Thường Xuân, tỉnh Thanh Hóa.
- Giấy phép chứng nhận đăng ký doanh nghiệp: 2802200078 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Thanh Hóa cấp lần đầu ngày 03/10/2014, đăng ký thay đổi lần thứ 2 ngày 20/03/2020.
- Ngành nghề sản xuất kinh doanh chủ yếu: Sản xuất, truyền tải và phân phối điện.
- Số điện thoại: 02373555099.
- Số tài khoản: 1005095860 tại Ngân hàng SHB chi nhánh Thăng Long.
- Tổ chức công đoàn: Công ty đã thành lập tổ chức công đoàn.
- Tổng số lao động đến thời điểm thanh tra: 24 người, trong đó: nam 20 người, nữ 04 người.
- Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh: Doanh thu năm 2023 là 65.320.188.125 đồng, lợi nhuận sau thuế 4.937.551.134 đồng, nộp ngân sách nhà nước 13.356.174.009 đồng.

II. KẾT QUẢ KIỂM TRA, XÁC MINH

1. Những quy định của pháp luật lao động, an toàn, vệ sinh lao động và bảo hiểm xã hội đã được Công ty thực hiện

1.1. Công ty đã gửi báo cáo định kỳ 6 tháng và hàng năm về tình hình thay đổi lao động về Sở Lao động - Thương binh và Xã hội.

1.2. Công ty đã gửi báo cáo định kỳ hàng năm về công tác an toàn, vệ sinh lao động về Sở Lao động - Thương binh và Xã hội.

1.3. Công ty đã gửi báo cáo định kỳ 6 tháng và hàng năm về tai nạn lao động về Sở Lao động - Thương binh và Xã hội.

1.4. Số lao động tuyển mới từ ngày 01/01/2023 đến nay: 01 người; Công ty tuyển dụng trực tiếp; Công ty không giữ bản chính văn bằng, chứng chỉ gốc hoặc giấy tờ tùy thân của người lao động; Công ty đã lập sổ quản lý lao động đầy đủ các nội dung theo quy định.

1.5. Từ năm 2023 đến thời điểm thanh tra số lao động tăng 01 người, giảm 03 người.

1.6. Số người thuộc diện phải ký kết hợp đồng lao động: 24 người; Hợp đồng lao động không xác định thời hạn: 24 người.

1.7. Đối với số lao động chấm dứt hợp đồng lao động từ 01/01/2023 đến nay: 03 người, Công ty đã thực hiện thanh toán lương và chốt sổ BHXH với những người đã tham gia BHXH, và trả trợ cấp thôi việc đối với trường hợp đủ điều kiện được hưởng trợ cấp thôi việc.

1.8. Công ty đã xây dựng Thỏa ước lao động tập thể và gửi về Sở Lao động – Thương binh và Xã hội; Công ty đã thực hiện việc tổ chức đối thoại định kỳ và đột xuất.

1.9. Công ty thực hiện thời giờ làm việc không quá 8 giờ/ngày và không quá 48 giờ/tuần trong điều kiện lao động, môi trường lao động bình thường.

1.10. Công ty đã thực hiện các quy định về nghỉ lễ, tết, nghỉ việc riêng có lương, nghỉ việc riêng không hưởng lương theo quy định; Công ty đã bố trí ngày nghỉ phép hàng năm đối với người lao động.

1.11. Mức lương tối thiểu Công ty đang áp dụng: 4.620.000 đồng/người/tháng; Thu nhập cao nhất là 47.030.000 đồng/người/tháng, thu nhập thấp nhất là 7.290.000 đồng/người/tháng, thu nhập bình quân là 13.000.000 đồng/người/tháng.

1.12. Công ty thực hiện trả tiền lương, thưởng cho người lao động qua ATM.

1.13. Các hình thức trả lương Công ty đang áp dụng là: khoán sản phẩm.

1.14. Công ty đã xây dựng thang lương, bảng lương.

1.15. Công ty hỗ trợ ăn ca 33.000 đồng/suất.

1.16. Công ty đã thống kê lao động làm các công việc thuộc chức danh nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm là 10 người.

1.17. Công ty đã thống kê số lao động làm các công việc có yêu cầu nghiêm ngặt về an toàn lao động là 14 người.

1.18. Công ty đã xây dựng kế hoạch an toàn, vệ sinh lao động hàng năm.

1.19. Công ty đã thành lập mạng lưới an toàn vệ sinh viên.

1.20. Công ty đã thành lập ban an toàn, vệ sinh lao động.

1.21. Công ty đã thực hiện kiểm định thiết bị có yêu cầu nghiêm ngặt về an toàn lao động 08 máy, thiết bị là: 02 cầu trục, 02 bình nén khí hạ áp, 02 bình nén khí cao áp, 02 bình dầu điều tốc.

1.22. Năm 2023, Công ty đã huấn luyện an toàn vệ sinh lao động cho người sử dụng lao động và người lao động.

1.23. Công ty đã mở sổ theo dõi việc trang cấp phương tiện bảo vệ cá nhân cho người lao động theo danh mục nghề.

1.24. Công ty đã xây dựng nội quy, quy trình vận hành, các biện pháp làm việc an toàn máy, thiết bị có yêu cầu nghiêm ngặt.

1.25. Công ty đã bố trí tủ thuốc y tế phục vụ ứng cứu, sơ cứu khi xảy ra sự cố tại nơi sản xuất.

1.26. Năm 2023, 2024, Công ty đã ký hợp đồng khám sức khỏe định kỳ cho người lao động.

1.27. Công ty đã đo điện trở hệ thống nối đất chống sét cho nhà xưởng theo quy định.

1.28. Công ty có số lao động nữ: 04 người; Công ty đã thực hiện các quy định riêng đối với lao động nữ, gồm: Giảm 01 giờ/ngày đối với lao động nữ nuôi con nhỏ dưới 12 tháng tuổi; 30 phút/ngày đối với lao động nữ trong thời gian kinh nguyệt; Công ty không sa thải hoặc đơn phương chấm dứt hợp đồng lao động đối với lao động nữ; Công ty đảm bảo việc làm cho lao động nữ sau khi nghỉ thai sản.

1.29. Công ty đã xây dựng Nội quy lao động.

1.30. Công ty đã tham gia BHXH, BHYT, BHTN, BHTNLĐ-BNN: 24 lao động gồm: Số lao động thuộc diện bắt buộc tham gia BHXH, BHYT, BHTN, BHTNLĐ-BNN: 24 lao động.

1.31. Công ty thực hiện nộp BHXH, BHYT, BHTN, BHTNLĐ-BNN đầy đủ, kịp thời theo quy định (hết tháng 7/2024).

2. Những quy định của pháp luật lao động, an toàn, vệ sinh lao động và BHXH chưa được Công ty thực hiện hoặc thực hiện chưa đầy đủ

2.1. Công ty không bố trí cán bộ làm công tác y tế theo quy định.

2.2. Công ty không khai báo 08 máy, thiết bị có yêu cầu nghiêm ngặt về an toàn lao động với cơ quan quản lý nhà nước về lao động cấp tỉnh.

III. CÁC BIỆN PHÁP XỬ LÝ THEO THẨM QUYỀN ĐÃ ÁP DỤNG: Không.

IV. KIẾN NGHỊ CÁC BIỆN PHÁP XỬ LÝ

1. Bố trí cán bộ y tế đáp ứng đủ điều kiện chức danh nhân viên y tế theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 37 Nghị định số 39/NĐ-CP ngày 15/5/2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật An toàn, vệ sinh lao động.

2. Tiến hành khai báo 08 thiết bị có yêu cầu nghiêm ngặt về an toàn lao động về Sở Lao động - Thương binh và Xã hội (qua Trung tâm phục vụ hành chính công của tỉnh) theo quy định tại khoản 2 Điều 30 Luật An toàn, vệ sinh lao động 2015 và khoản 2 Điều 3 Nghị định 04/2023/NĐ-CP ngày 13/02/2023 sửa đổi, bổ sung một số Điều của các Nghị định liên quan đến điều kiện đầu tư

kinh doanh và thủ tục hành chính thuộc phạm vi quản lý Nhà nước của Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội. Mẫu phiếu khai báo quy định theo Mẫu số 04 tại Phụ lục II ban hành kèm Nghị định số 04/2023/NĐ-CP.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Chánh Thanh tra Sở Lao động - Thương binh và Xã hội Thanh Hóa yêu cầu Giám đốc Công ty Cổ phần thủy điện Xuân Minh như sau:

- Thực hiện nội dung tại phần IV Kết luận thanh tra.

- Báo cáo việc thực hiện Kết luận thanh tra trong thời hạn 60 ngày kể từ ngày nhận được Kết luận thanh tra về Sở Lao động - Thương binh và Xã hội Thanh Hóa (qua Thanh tra Sở), địa chỉ: Số 74 Tô Vĩnh Diện, phường Đông Thọ, thành phố Thanh Hóa, điện thoại: 0237.3851022.

2. Giao Thanh tra Sở Lao động - Thương binh và Xã hội theo dõi, đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện các kiến nghị của Kết luận thanh tra./.

Nơi nhận:

- Công ty Cổ phần thủy điện Xuân Minh (để t/h);
- Thanh tra tỉnh (để biết);
- Giám đốc Sở (để báo cáo);
- Lưu: Hồ sơ TTr.

CHÁNH THANH TRA

Lê Việt Quang

